

Số: 10/2024/QĐST-KDTM

Điện Bàn, ngày 20 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ: Số B N, phường T, quận H, TP.; Địa chỉ nhận thông báo: Tầng A, Tòa nhà P, số 02 đường 30 tháng 4, phường H, quận H, TP..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Đình L ủy quyền cho ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc Khối Quản lý và T1 cấu trúc Tài sản (Theo giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Ông Mai Xuân T ủy quyền cho bà Hồ Việt H - Phó Giám đốc Khối QL&TCTTS (Theo Giấy Ủy quyền số 6681/UQ-PVB ngày 01/04/2024 của Giám đốc Khối QL&TCTTS cho Phó Giám đốc Khối QL&TCTTS). Ông Mai Xuân T ủy quyền cho bà Phan Thị Thanh H1 – CG Tố tụng – Khối QL&TCTTS và bà Lê Thị Thúy H2 – Khối QL&TCTTS; Địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà P, số 02 đường 30 tháng 4, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy ủy quyền ngày 06/6/2024).

- Bị đơn: Ông Phạm L1, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị H3, sinh năm: 1968; Cùng địa chỉ: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** phải có nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng TMCP Đ** theo Hợp đồng hạn mức cho vay số 02/2022/HĐTD/PVB-PGD.HA ngày 10/01/2022 số tiền tính đến hết ngày 12/08/2024 là 1.134.961.661 đồng (*Một tỷ, một trăm ba mươi tư triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm sáu mươi một đồng*), trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 60.532.089 đồng, lãi trên gốc quá hạn 70.890.411 đồng và lãi chậm trả 3.539.161 đồng.

Lãi tính đến hết ngày 12/08/2024 và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** thanh toán xong nợ cho **Ngân hàng TMCP Đ** theo thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức cho vay số 02/2022/HĐTD/PVB-PGD.HA ngày 10/01/2022.

Trường hợp ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** không trả được nợ, hoặc trả không đầy đủ nợ thì **Ngân hàng TMCP Đ** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 197, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam** theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 02/2022/HĐBĐ/PVB-PGD.HA ngày 10/01/2022 ký giữa **P** với ông **Phạm L1** tại **Văn phòng C**, tỉnh Quảng Nam, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 928629, số vào sổ cấp GCN: CH01663 do UBND huyện (nay là thị xã) Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 19/11/2012, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh **Văn phòng Đ1** ngày 10/01/2022.

Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ tại **Ngân hàng TMCP Đ**.

2.2. *Về chi phí tố tụng*: Ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** chịu chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). **Ngân hàng TMCP Đ** đã tạm ứng chi phí tố tụng, ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** phải trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** chi phí tố tụng với số tiền là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*).

2.3. *Về án phí*:

Ông **Phạm L1**, bà **Lê Thị H3** chịu số tiền án phí là 23.023.500 đồng (*hai mươi ba triệu không trăm hai ba nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 22.261.000 đồng (*hai mươi hai triệu hai trăm sáu mươi một nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0014601 ngày 26/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS Điện Bàn;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hà

